Thiết kế kế hoạch bài học môn Toán ở tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực

Đỗ Tiến Đạt[1], Trần Thúy Ngà[2]

[1] Email: dtdat55@gmail.com
[2] Email: ngagdpt@gmail.com

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
101 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: *Trên thế giới, trong những thập kỉ gần đây, xu hướng dạy học chiếm ưu thế là chuyển từ phương thức dạy học tiếp cận nội dung sang dạy học theo tiếp cận năng lực.Chương trình giáo dục phổ thông mới đã được xây dựng theo mô hình phát triển năng lực. Vì vậy, để triển khai thực hiện tốt chương trình mới, giáo viên cần có hiểu biết cụ thể về mô hình dạy học theo tiếp cận năng lực, biết cách thiết kế bài dạy theo tiếp cận năng lực. Bài viết đề cập đến năng lực toán học, các đặc điểm dạy học theo tiếp cận năng lực môn Toán, từ đó đề xuất kiểu kế hoạch bài học và các bước thiết kế kế hoạch bài học môn Toán ở tiểu học theo tiếp cận năng lực.*

TỪ KHÓA: Thiết kế; kế hoạch bài học; Toán; tiểu học; năng lực.

→ Nhận bài 10/02/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 15/02/2019 → Duyệt đăng 25/03/2019.

1. Đặt vấn đề

Để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo, đòi hỏi GD phổ thông (GDPT) phải có "chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả; góp phần *chuyển nền GD nặng về truyền thụ kiến thức sang nền GD phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực (NL)*" (Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội).Theo Chương trình GDPT tổng thể [1], "NL là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,...thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể". Như vậy:

– NL là sự kết hợp giữa tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện của người học.

– NL là sự tích hợp của kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,...

– NL được hình thành, phát triển thông qua hoạt động và thể hiện ở mức độ thành công trong hoạt động thực tiễn.

Môn Toán ở trường phổ thông có vai trò, vị trí quan trọng trong việc góp phần hình thành và "phát triển toàn diện cả về phẩm chất và NL người học".Tuy nhiên, nội dung môn Toán thường mang tính logic, trừu tượng, khái quát. Do đó, để hình thành và phát triển NL Toán học, cần cung cấp kiến thức, kĩ năng then chốt, tạo cơ hội để HS được trải nghiệm, áp dụng toán học vào thực tiễn; tạo dựng sự kết nối giữa các ý tưởng toán học, giữa toán học với thực tiễn, giữa toán học với các môn học khác, đặc biệt với các môn học thuộc lĩnh vực GD STEM.

Mục đích then chốt của việc học toán là để trở thành những con người "thông minh hơn", biết cách suy nghĩ, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống. Muốn vậy, mỗi người cần biết cách "chuyển dịch", mô tả các tình huống (có ý nghĩa toán học) đặt ra trong thực tiễn phong phú sang một bài toán hay một mô hình toán học thích hợp, tìm cách giải quyết các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập, từ đó đối chiếu, giải quyết các vấn đề thực tiễn đề ra. Mặt khác, việc giải quyết các vấn đề toán học gắn liền với việc đọc hiểu, ghi chép, trình bày, diễn đạt các nội dung, ý tưởng, giải pháp toán học trong sự tương tác (thảo luận, tranh luận, phản biện) với người khác, gắn liền với việc sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường hoặc động tác hình thể. Hơn nữa, NL toán học còn được thể hiện ở việc sử dụng thành thạo và linh hoạt các công cụ và phương tiện học toán, đặc biệt là phương tiện khoa học công nghệ để tìm tòi, khám phá và giải quyết vấn đề toán học. Với cách tiếp cận như vậy, chương trình môn Toán mới [2] quan niệm NL toán học bao gồm các thành tố: NL tư duy và lập luận toán học; NL mô hình hóa toán học; NL giải quyết vấn đề toán học; NL giao tiếp toán học; NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đặc điểm dạy học theo tiếp cận năng lực môn Toán

Dạy học theo tiếp cận NL môn Toán nhấn mạnh các đặc điểm sau [3]:

- NL môn Toán không chỉ bao hàm kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, mà còn cả *động cơ, thái độ, hứng thú và niềm tin* trong học toán. Muốn có NL toán học, HS phải rèn luyện, thực hành, trải nghiệm trong học tập môn Toán. Ngoài ra, HS chỉ có thể dần dần đạt tới mục tiêu được kì vọng về phát triển NL sau mỗi giai đoạn học tập, thông qua cả quá trình học tập; còn ở mỗi giai đoạn học tập cụ thể họ đều có sự tích luỹ nhất định giống như một "bậc thang" để chuẩn bị cho việc đạt được các cấp độ tiếp theo cũng như sự hình thành những NL tiếp theo.

- Nhấn mạnh đến *kết quả đầu ra* là thành tố của NL, dựa trên những gì người học làm được (có tính đến khả năng thực tế của HS). Khuyến khích người học tìm tòi, khám phá

trị thức toán học và vận dụng vào thực tiễn. Đích cuối cùng cần đạt là phải hình thành được NL học tập môn Toán ở HS.

- Nhấn mạnh đến *cách học, yếu tố tự học* của người học. GV là người hướng dẫn và thiết kế, còn HS tự xây dựng nên kiến thức và hiểu biết toán học của riêng mình.

- Xây dựng môi trường dạy học tương tác tích cực. Phối hợp các hoạt động tương tác của HS giữa các cá nhân, cặp đôi, nhóm hoặc hoạt động chung cả lớp và hoạt động tương tác giữa GV và HS

- Khuyến khích việc *ứng dụng công nghệ*, thiết bị dạy học môn Toán (đặc biệt là ứng dụng công nghệ và thiết bị dạy học hiện đại) nhằm tối ưu hóa việc phát huy NL của người học

2.2. Thiết kế kế hoạch bài học theo tiếp cận năng lực

Có nhiều kiểu kế hoạch bài học, trong đó GV tiểu học thường sử dụng là kiểu cấu trúc gồm 05 bước: Ổn định tổ chức - Kiểm tra bài cũ - Bài mới - Luyện tập, thực hành - Củng cố dặn dò. Tuy nhiên, thiết kế bài học như vậy thường thiên về lập kế hoạch các việc làm của GV mà chưa thật sự đi từ cách học của HS, cách HS chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, hình thành và phát triển NL.

Với các đặc điểm của mô hình dạy học theo tiếp cận NL như đã phân tích ở trên, chúng tôi cho rằng nên khuyến khích GV sử dụng kiểu dạy học thông qua các hoạt động trải nghiệm, khám phá, phát hiện của HS, gồm các bước chủ yếu: Trải nghiệm - Phân tích, khám phá, rút ra bài học – Thực hành, luyện tập - Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn.

a. Trải nghiệm: Để nhận thức được về một đối tượng, một sự việc hay một vấn đề nào đó, người học phải dựa trên vốn kiến thức, vốn kinh nghiệm đã có từ trước. Nếu HS không có vốn kiến thức cần thiết (có liên quan đến kiến thức mới), hoặc không có những trải nghiệm nhất định thì không thể hình thành được kiến thức mới. Hơn nữa, trong dạy học môn Toán, kiến thức hình thành trước thường là cơ sở để hình thành, phát triển những kiến thức tiếp theo. Do đó, trong dạy học, người GV cần phải tìm hiểu vốn kinh nghiệm và những hiểu biết sẵn có của HS trước khi học một kiến thức mới và tổ chức cho HS trải nghiệm. Từ đó, tạo sự liên hệ, kết nối giữa vốn kiến thức đã có với kiến thức mới. Cần chú ý, định hướng và tổ chức các hoạt động của GV là quan trọng, nhưng vốn kiến thức của HS, những trải nghiệm của HS vẫn là yếu tố quyết định trong việc hình thành kiến thức mới

Trong dạy học dựa trên trải nghiệm, GV cần tạo ra các tình huống gợi vấn đề để HS được trải nghiệm bằng cách huy động các kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để quy nghĩ, biến đổi đối tượng hoạt động, tìm ra hướng giải quyết vấn đề. Hoạt động trải nghiệm được thiết kế dựa trên mục tiêu bài học và những kiến thức đã có của HS. Hoạt động trải nghiệm sẽ giúp HS có hứng thú trong học tập, thôi thúc HS khám phá, tìm hiểu kiến thức mới.

b. Phân tích, khám phá, rút ra bài học: Trải qua hoạt động trải nghiệm HS đã bước đầu tiếp cận được với kiến thức của bài học. Do đó, hoạt động phân tích, khám phá, rút ra bài học cần phải được thiết kế với các hình thức tổ chức học tập phong phú giúp HS biết huy động kiến thức, chia sẻ và hợp tác trong học tập để thu nhận kiến thức mới. Sau khi HS đã phát hiện ra kiến thức mới, GV là người chuẩn hóa lại kiến thức cho HS để rút ra bài học.

c. Thực hành, luyện tập: Hoạt động này cần được thiết kế sao cho mỗi HS đều được tự mình giải quyết vấn đề rồi chia sẻ với bạn về cách giải quyết vấn đề. Khi thiết kế hoạt động này, GV cần xác định được những thuận lợi và khó khăn của HS, dự kiến được những tình huống HS cần sự trợ giúp trong học tập. Hoạt động này giúp HS củng cố kiến thức vừa học và huy động, liên kết với kiến thức đã có để thực hiện giải quyết vấn đề. GV tổ chức các hoạt động học tập phong phú để tránh sự nhàm chán cho HS.

d. Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn: GV có thể tổ chức cho HS chơi trò chơi để HS củng cố, khắc sâu và nhớ lâu hơn kiến thức. Lưu ý, các trò chơi phải đạt được mục tiêu học tập và phù hợp với lứa tuổi. GV nên tổ chức cho HS vận dụng kiến thức bài học vào thực tiễn hoặc đưa ra yêu cầu, hoặc dự án học tập nhỏ để HS thực hiện theo cá nhân, nhóm. Theo đó, khi thiết kế kế hoạch bài học theo tiếp cận NL, GV cần thực hiện các bước sau:

Bước 1: Nghiên cứu bài học

GV nghiên cứu bài học để xác định mục tiêu kế hoạch bài học về kiến thức, kĩ năng, NL, phẩm chất của HS được hình thành, rèn luyện sau khi học xong một đơn vị kiến thức. Bên cạnh đó, khi nghiên cứu bài học, GV xác định được kiến thức trọng tâm của bài và dự kiến các hoạt động học tập sẽ thiết kế cho HS để đạt được mục tiêu của bài học. Khi xác định mục tiêu bài học, GV cần đưa vào chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn học và kết quả nghiên cứu bài học. Trong quá trình nghiên cứu bài học, GV cần trả lời các câu hỏi sau: HS có được những kiến thức, NL, phẩm chất gì sau khi học bài này? HS đã có được những kiến thức nào liên quan đến bài học? HS đã có vốn kinh nghiệm thực tiễn gì liên quan đến kiến thức bài học? HS có thuận lợi và khó khăn gì khi học bài này? HS được rèn luyện, củng cố kiến thức, NL gì qua mỗi bài tập luyện tập? HS vận dụng kiến thức của bài học này vào thực tiễn như thế nào?

Khi viết mục tiêu bài học, GV nên sử dụng các động từ hành động có thể đo, đếm được để viết như: trình bày, phát biểu, xác định, phân tích, giải thích, so sánh, vận dụng, ...

Bước 2: Thiết kế các hoạt động học tập

GV cần dự kiến các hoạt động học tập cho HS khi nghiên cứu bài học, các hoạt động thường là: hoạt động trải nghiệm (gồm trải nghiệm kiến thức cũ hoặc trải nghiệm bằng vốn sống của HS); hoạt động phân tích và rút ra bài học; hoạt động thực hành luyện tập; hoạt động củng cố, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Bước 3: Thiết kế kế hoạch bài học

Kế hoạch bài học (giáo án) chỉ là điểm tựa tiến hành bài dạy. Nên để GV thuận tiện, đơn giản trong việc kế hoạch bài học. Chúng tôi cho rằng, kế hoạch bài học không nên quá cầu kì, mày mò trong việc chọn lựa hình thức trình bày mà chỉ cần phác họa được những điểm "mốc" then chốt trong

tiến trình tổ chức các hoạt động học tập của HS. Nội dung của bản Kế hoạch bài học có thể như sau:

Ngày .... tháng ..... Năm

Toán lớp ..., Tiết .... , Tên bài:.....

I. Mục tiêu

Học xong bài này HS đạt:

- Các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng (đặc biệt các trọng tâm của bài), đối chiếu với Chuẩn kiến thức, kĩ năng của Chương trình môn Toán.

- Các yêu cầu về NL, phẩm chất, đối chiếu với yêu cầu cần đạt về NL và phẩm chất được nêu trong Chương trình môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học

- GV.

- HS.

III. Hoạt động dạy học chủ yếu

1. Hoạt động trải nghiệm (khởi động)

2. Hoạt động phân tích, khám phá, rút ra bài học

3. Hoạt động thực hành, luyện tập

4. Hoạt động vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn

Dưới đây, chúng tôi xin minh họa các ý tưởng nói trên thông qua ví dụ về tiến trình tổ chức các hoạt động hướng dẫn HS học tập bài *Các số có ba chữ số (SGK Toán 2, trang 147).*

CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

I. Mục tiêu

Học xong bài này HS đạt các yêu cầu sau:

- Đọc, viết đúng các số có ba chữ số. Nhận biết số có ba chữ số gồm số trăm, số chục, số đơn vị.

- Cảm nhận được ý nghĩa của số lượng (số có ba chữ số) trong cuộc sống- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy học

1. Chuẩn bị của GV:

- Mô hình các ô vuông; bộ thẻ số, thẻ chữ để lập các số có ba chữ số; băng nhóm.

- Phiếu học tập, trò chơi, tình huống vận dụng thực tiễn.

2. Chuẩn bị của HS:

- Bộ đồ dùng học Toán 2.

- Bảng gài đã kẻ sẵn các ô trăm, chục, đơn vị.

III. Gợi ý hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động 1: Khởi động

Chơi trò chơi "Đố bạn".

HS đặt câu hỏi đố bạn liên quan đến các số tròn trăm, các số có ba chữ số đã học; HS trả lời miệng hoặc viết đáp án ra bảng con. Chẳng hạn :

- Viết số: một trăm linh hai;

- Đọc số 130;

- Đếm tiếp 5 số bắt đầu từ số 107;

- Một nghìn bằng mấy trăm? ...

Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển NL cho HS:

Thông qua trò chơi, HS được khởi động tạo tâm thế thoải mái, phấn khởi trước khi vào giờ học. Trò chơi giúp HS trải nghiệm, việc suy nghĩ để đặt câu hỏi cho bạn hoặc suy nghĩ để trả lời câu hỏi giúp HS huy động kinh nghiệm kiến thức đã học liên quan đến đếm, đọc viết các số đã học thông qua đó tạo cơ hội cho HS phát triển NL giao tiếp, NL giải quyết vấn đề. Qua quan sát HS chơi, GV đánh giá được khả năng đếm, đọc, viết các số có ba chữ số của HS, từ đó đưa ra những hỗ trợ kịp thời .

Hoạt động 2: Nhận biết các số có ba chữ số

- HS thực hiện các thao tác sau.

+ HS quan sát GV lấy ra các thẻ ô vuông và gài vào bảng như SGK (xem Hình 1):

	Trăm	Chục	Đơn vị	Viết số
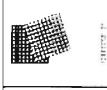	2	4	3	243
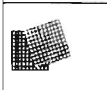	2	3	5	235

Hình 1

+ HS xác định có bao nhiêu thẻ 1 trăm ô vuông, bao nhiêu thẻ 1 chục ô vuông, bao nhiêu ô vuông rời.

- HS được GV hướng dẫn cách viết, đọc số 243 (xác định số trăm, số chục, số đơn vị, viết số, đọc số).

Lưu ý cách đọc, viết số, xác định số trăm, số chục, số đơn vị đối với một số trường hợp như 235, 444, ...

- HS lập các số có ba chữ số.

+ Hoạt động theo nhóm, mỗi HS nghĩ ra 1 số có 3 chữ số bất kì, sau đó lấy các thẻ ô vuông trong bộ đồ dùng gài vào bảng trăm, chục, đơn vị rồi viết số thích hợp.

+ HS đọc cho bạn nghe số có ba chữ số mình vừa lập được và để bạn số đó gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị.

+ GV quan sát HS hoạt động, lắng nghe HS đọc số, và giải thích cách lập số.

+ HS cử đại diện trình bày trước lớp (GV quan sát sản phẩm của HS, lựa chọn một vài sản phẩm đại diện với đủ các dạng như : 300; 402, 510; 654;...). GV đặt câu hỏi để nhấn mạnh cách đọc, cách viết các số có ba chữ số.

Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển NL cho HS:

- Thông qua các thao tác với các thẻ ô vuông trong từng trường hợp để tạo lập số, HS có cơ hội được phát triển NL *sử dụng công cụ và phương tiện học toán.*

- Thông qua việc đọc, viết số, xác định số trăm, số chục, số đơn vị, việc tương tác nhóm ,giải thích đặt câu hỏi trong nhóm HS có cơ hội được phát triển NL *giao tiếp toán học,* NL *tư duy và lập luận toán học.*

Hoạt động 3: Thực hành - luyện tập

HS làm bài cá nhân rồi đổi vở, chữa bài nói cho bạn nghe cách đọc số, viết số của mình:

Bài 1. Mỗi số sau ghi số ô vuông trong hình nào? *(Hình 2)*

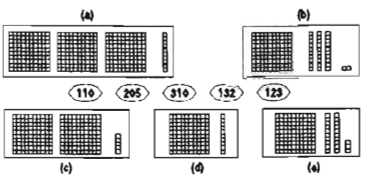

Hình 2

– HS quan sát hình vẽ nhận biết số lượng ô vuông rồi chọn số tương ứng.

Bài 2: Mỗi số sau ứng với cách đọc nào? (Hình 3).

a) Bốn trăm linh năm
b) Bốn trăm năm mươi
c) Ba trăm mười một
d) Ba trăm mười lăm
e) Năm trăm hai mươi mốt
g) Ba trăm hai mươi hai

Bài 3: Viết số (theo mẫu):

Đọc số	Viết số
Tám trăm hai mươi	820
Chín trăm mười một	
Chín trăm chín mươi mốt	
Sáu trăm bảy mươi ba	
Sáu trăm bảy mươi lăm	
Bảy trăm linh năm	
Tám trăm	

Đọc số	Viết số
Năm trăm sáu mươi	
Bốn trăm hai mươi bảy	
Hai trăm ba mươi mốt	
Ba trăm hai mươi	
Chín trăm linh một	
Năm trăm bảy mươi lăm	
Tám trăm chín mươi mốt	

Hình 3

Tùy vào trình độ HS, GV có thể tổ chức cho HS làm từng bài tập để luyện tập kĩ năng đọc, viết các số có ba chữ số. Hoặc dựa vào các bài tập trên, GV có thể tổ chức cho HS hoạt động cùng cố kĩ năng đọc, viết các số có ba chữ số như sau:

- HS tự viết các số có ba chữ số trong vòng 1 phút rồi đưa cho bạn đọc các số vừa viết.
- HS chỉ vào một số bất kì trong số vừa viết đố bạn đọc số vừa viết rồi nói xem số đó gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?
- Đố bạn đếm tiếp, đếm cách các số trong phạm vi 1000 bắt đầu từ một số nào đó.
- GV cũng có thể tổ chức chơi trò chơi tiếp sức theo nhóm, các em luân phiên nhau lên viết số. GV tổ chức nhận xét đánh giá và yêu cầu mỗi nhóm đọc lần lượt các số được viết.

Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển NL cho HS:

– Thông qua việc tự nghĩ và viết ra các số có ba chữ số rồi đố bạn đọc số, xác định số trăm, số chục, số đơn vị của số HS có cơ hội được phát triển NL *tư duy, NL giao tiếp toán học.*

– Qua quá suy nghĩ đặt câu hỏi cho bạn về các số có ba chữ số HS có cơ hội được phát triển NL *giải quyết vấn đề.*

Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn

- HS chia sẻ những thông tin các em biết về con người sử dụng các số có ba chữ số trong cuộc sống .
- HS quan sát các hình ảnh sau và nói cho bạn nghe về các số có ba chữ số trong bức tranh (Hình 4):

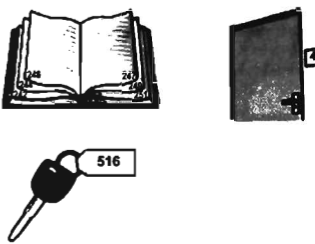

Hình 4

- GV có thể đặt câu hỏi kích thích HS tư duy như sau: Người ta dùng số có ba chữ số để làm gì trong các trường hợp trên? Trường hợp nào nếu không nhìn rõ các con số sẽ gây khó khăn cho người sử dụng?

Cơ hội học tập trải nghiệm và phát triển NL cho HS:

– Thông qua chia sẻ những thông tin các em biết về con người sử dụng các số có ba chữ số trong cuộc sống, HS có cơ hội ứng dụng kiến thức kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống, cách HS chia sẻ thông tin tạo cơ hội cho các em phát triển NL *giao tiếp.*

– Thông qua việc đọc số chỉ các trang sách đang mở; đọc số trên cửa một phòng hay căn hộ chung cư; đọc số ghi trên chìa khóa chỉ số của ngăn tủ trong tủ gửi đồ ở siêu thị HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Việc suy nghĩ lập luận về trường hợp nào nếu không nhìn rõ các con số sẽ gây khó khăn cho người sử dụng và các giải pháp trong cuộc sống chẳng hạn đi du lịch mất chìa khóa thì phải giải quyết thế nào, HS có cơ hội được phát triển NL *giải quyết vấn đề.*

3. Kết luận

Tóm lại, chúng tôi quan niệm rằng dạy học tiếp cận NL trong môn Toán là cách thức tổ chức quá trình dạy học thông qua một chuỗi các hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS với sự hướng dẫn, trợ giúp hợp lí của GV. Quá trình đó có thể được tổ chức theo chu trình bốn bước: Trải nghiệm - Phân tích, khám phá, rút ra bài học - Thực hành, luyện tập - Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn của người học.Thực tiễn dạy học đã bước đầu cho chúng tôi thấy, GV sẽ thành công hơn trong tổ chức dạy học theo tiếp cận NL môn Toán nếu có khả năng tổ chức hoạt động học tập của HS theo chu trình nêu trên.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, tháng 12 năm 2018.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán*, tháng 12 năm 2018.

[3] Đỗ Đức Thái (Chủ biên), (2018), Đỗ Tiến Đạt và các tác giả khác, *Dạy học phát triển năng lực môn Toán tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4] Đỗ Đức Thái, Đỗ Tiến Đạt, (2017), *Xác định năng lực Toán học trong Chương trình giáo dục phổ thông mới*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 147, tháng 11 năm 2017, tr.1-7.

[5] Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), (2002), *Toán 2*, NXB Giáo dục Việt Nam.

DESIGNING MATHEMATICS LESSON PLANS BASED ON COMPETENCY APPROACHING AT PRIMARY SCHOOLS

Do Tien Dat[1], Tran Thuy Nga[2]

[1] Email: dtdat55@gmail.com
[2] Email: ngagdpt@gmail.com

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
101 Tran Hung Dao, Hoan Kiem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *In the recent decades, the international teaching and learning tendency has mostly transferred from content-based teaching and learning to competency-based teaching and learning. The new general education curriculum in Vietnam has been developed based on the model of approaching competency. Therefore, in order to implement effectively the new curriculum, it is necessary for teachers to gain some specific understandings of approaching competency, and know how to design lesson plans for approaching competency. This paper mentions about mathematical competencies as well as some features of competency-based teaching of maths, then proposes lesson plans and execution steps for designing mathematics lesson plan based on competence approaching at primary schools.*

KEYWORDS: Designing; lesson plans; mathematics; primary schools; competency.